

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐOÀN KẾT, BÌNH ĐẲNG, TƯƠNG TRỢ, GIÚP ĐỠ NHAU CÙNG TIẾN BỘ GIỮA CÁC DÂN TỘC

LÊ TUẤN VINH*

Tóm tắt: Trong các bài phát biểu, các bài viết của chủ tịch Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc ở nước ta, khi nói đến vấn đề dân tộc, Người luôn nhấn mạnh nguyên tắc cơ bản của chính sách dân tộc là đoàn kết, bình đẳng, tương trợ giúp đỡ nhau cùng tiến bộ giữa các dân tộc. Bài viết này, bên cạnh việc khái quát một số nội dung chính trong tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề nêu trên, từ suy nghĩ cá nhân, tác giả đưa ra một số nhận xét về những giá trị của tư tưởng này có ý nghĩa tham khảo cho việc thực hiện chính sách dân tộc và đại đoàn kết dân tộc giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh, dân tộc, đoàn kết, bình đẳng, tương trợ,...

1 • Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết dân tộc

Mang ý nghĩa chiến lược, góp phần quyết định sự thành công của cách mạng nên vấn đề đại đoàn kết xuất hiện thường xuyên trong nhiều bài viết của Hồ Chí Minh. Riêng trong *Hồ Chí Minh toàn tập*, vấn đề này được đề cập trong 839 bài viết (chiếm 43%) và sử dụng cụm từ *đoàn kết* và *đại đoàn kết* tới 1.809 lần trong các trang sách của mình⁽¹⁾. Trong hệ thống tư tưởng đại đoàn kết, ngoài việc nêu cao vấn đề đoàn kết trong Đảng, đoàn kết, gắn bó giữa Đảng với nhân dân, Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn

mạnh và đề cao vấn đề đại đoàn kết dân tộc, mà ở đây bao hàm theo *nghĩa hẹp* là vấn đề đoàn kết giữa các dân tộc trong cộng đồng người Việt Nam và *nghĩa rộng* là đoàn kết dân tộc - quốc gia Việt Nam với dân tộc - quốc gia trên thế giới⁽²⁾.

Có nhiều cách tiếp cận khi nghiên cứu, tìm hiểu tư tưởng đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh, nhưng tựu chung lại, có 3 nội dung cơ bản gồm: vị trí, vai trò của đại đoàn kết trong sự nghiệp cách mạng; nội dung đại đoàn kết dân tộc; hình thức tổ chức khối đại đoàn kết dân tộc. Khi đề cập đến vị trí, vai trò của đại đoàn kết dân tộc, Hồ Chí Minh khẳng định đại đoàn kết dân tộc là một chiến lược cơ bản, nhất quán, lâu dài, là vấn

* Thạc sĩ, Học viện Chính trị khu vực I.

1 - Phạm Ngọc Trâm: *Đại đoàn kết trong "Di chúc" của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ, tập 19, số X4-2016, tr. 12.

2 - Trong phạm vi của bài viết, tác giả chỉ tập trung nghiên cứu tư tưởng đoàn kết theo nghĩa hẹp (tác giả).

để sống còn. Theo Người, để đánh bại các thế lực đế quốc, thực dân, thực hiện giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người, xây dựng đất nước giàu mạnh, nếu chỉ có tinh thần yêu nước thôi là chưa đủ mà phải tập hợp được tất cả các lực lượng, trước hết là khối đại đoàn kết vững chắc toàn dân tộc trong nước. Trong từng thời kỳ cách mạng, từng giai đoạn cách mạng, có thể và cần thiết phải điều chỉnh chính sách và phương pháp tập hợp lực lượng cho phù hợp với những đối tượng khác nhau, nhưng đại đoàn kết dân tộc luôn được Hồ Chí Minh xác định là vấn đề sống còn của cách mạng. Đúc kết từ thực tiễn dân tộc, Người cho rằng: “Sử ta dạy cho ta bài học này:

Lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập, tự do.

Trái lại lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn”⁽³⁾.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, “dân” bao gồm mọi người con dân đất Việt, không phân biệt dân tộc đa số với thiểu số, người Việt trong nước với cộng đồng kiều bào, người tín ngưỡng với người không tín ngưỡng, không phân biệt già trẻ, gái trai, giàu nghèo... Nói đến đại đoàn kết dân tộc cũng có nghĩa phải tập hợp mọi người dân vào một khối trong cuộc đấu tranh chung. Trong bài nói chuyện tại Hội nghị đại biểu Mặt trận Liên - Việt toàn quốc (ngày 10-1-1955), Người nhấn mạnh: “Ta đoàn kết để đấu tranh cho thống nhất và độc lập của Tổ quốc; ta còn phải đoàn kết để xây dựng nước nhà. Ai có tài, có đức, có sức, có lòng

phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta đoàn kết với họ”⁽⁴⁾. Mở rộng lực lượng toàn dân phải đoàn kết bao gồm công nhân, nông dân, các tầng lớp lao động, thậm chí cũng phải “thật thà đoàn kết” với cả những người trước đây “chống chúng ta”, nhưng nay đã “thật thà tán thành hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, nếu họ muốn thật thà phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân”⁽⁵⁾. Không chỉ nêu lên tư tưởng về lực lượng đoàn kết, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn nêu lên nguyên tắc trong thực hiện đoàn kết toàn dân tộc “*Đoàn kết rộng rãi, chặt chẽ, đồng thời phải củng cố*: Nền có vững nhà mới chắc chắn, gốc có tốt thì cây mới tốt tươi. Trong chính sách đoàn kết cần phải chống hai khuynh hướng sai lầm: cô độc hẹp hòi và đoàn kết vô nguyên tắc. Phải lấy công tác mà củng cố đoàn kết. Phải lấy đoàn kết mà đẩy mạnh công tác”⁽⁶⁾.

Đánh giá cao vị trí trọng yếu của vùng miền núi - nơi có vị trí rất quan trọng về kinh tế, chính trị, đối ngoại và quốc phòng; là vị trí “căn cứ địa cách mạng”, “nơi có nhiều đồng bào các dân tộc thiểu số sinh sống”, “nơi tiếp giáp các nước láng giềng”... Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến địa bàn chiến lược này và dành cho đồng bào các dân tộc thiểu số Việt Nam tình cảm đặc biệt. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, “Đồng bào Kinh hay Thổ, Mường hay Mán, Gia Rai hay Ê Đê, Xê Đăng hay Ba Na và các dân tộc thiểu số khác, đều là con cháu Việt Nam, đều là anh em ruột thịt. Chúng ta sống chết có nhau, sướng khổ cùng nhau, no đói giúp nhau...”

3 - Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 3, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 256.

4 - Hồ Chí Minh: *Sđd*, tập 9, tr. 244.

5 - Hồ Chí Minh: *Sđd*, tập 9, tr. 47.

6 - Hồ Chí Minh: *Sđd*, tập 9, tr. 244.

Giang sơn và Chính phủ là giang sơn và Chính phủ chung của chúng ta. Vậy nên tất cả dân tộc chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ để giữ gìn nước non ta, để ủng hộ Chính phủ ta.

Chúng ta phải thương yêu nhau, phải kính trọng nhau, phải giúp đỡ nhau để mưu cầu hạnh phúc chung của chúng ta và con cháu chúng ta.

Sông có thể cạn, núi có thể mòn, nhưng lòng đoàn kết của chúng ta không bao giờ giảm bớt. Chúng ta quyết góp chung lực lượng lại để giữ vững quyền tự do, độc lập của chúng ta⁽⁷⁾.

Khẳng định vai trò của đồng bào các dân tộc thiểu số Việt Nam trong hành trình đấu tranh vì một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, trong bài phát biểu tại Hội nghị đại biểu các dân tộc thiểu số Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Nhờ sức đoàn kết đấu tranh chung của tất cả các dân tộc, nước Việt Nam ngày nay được độc lập, các dân tộc thiểu số được bình đẳng cùng dân tộc Việt Nam, tất cả đều như anh em trong một nhà, không còn có sự phân chia nòi giống, tiếng nói nữa. Trước kia các dân tộc để giành độc lập phải đoàn kết, bây giờ để giữ lấy nền độc lập càng phải đoàn kết hơn nữa⁽⁸⁾”.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, cơ quan công tác dân tộc đầu tiên của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là Nha Dân tộc thiểu số (tiền thân của Ủy ban Dân tộc ngày nay) ra đời với chức năng và nhiệm vụ: “Xem xét các vấn đề chính trị và hành chính thuộc về các dân

tộc thiểu số trong nước và thắt chặt tình thân thiện giữa các dân tộc sống trên đất Việt Nam⁽⁹⁾”.

Tháng 4-1946, trong bức thư gửi Đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam họp tại Plâycu (Gia Lai), Người cũng nhắc lại quan điểm nhất quán: Nước Việt Nam là nước chung của các dân tộc anh em. Theo đó, Quốc hội - cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất của nước ta - phải có đủ đại biểu các dân tộc; Chính phủ thì có Nha Dân tộc thiểu số (nay là Ủy ban Dân tộc) để săn sóc cho tất cả đồng bào các dân tộc.

Về đoàn kết giữa các cộng đồng dân tộc, Hồ Chí Minh ý thức sâu sắc rằng, đoàn kết các dân tộc đa số cũng như thiểu số là vấn đề có ý nghĩa chiến lược đối với cách mạng Việt Nam. Trong cuộc đời lãnh đạo cách mạng, Hồ Chí Minh luôn đặc biệt nhấn mạnh yêu cầu thống nhất dân tộc, quốc gia, chống tư tưởng đòi chia cắt lãnh thổ, đòi phân lập. Người thường xuyên nhắc nhở: “*Phải tăng cường đoàn kết dân tộc*. Đây là một công tác rất quan trọng, có nội dung mới và rộng hơn. Các dân tộc miền núi đoàn kết chặt chẽ, các dân tộc thiểu số đoàn kết với dân tộc đa số⁽¹⁰⁾”.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền bình đẳng giữa các dân tộc

Nội dung tư tưởng đoàn kết dân tộc - tộc người của Hồ Chí Minh luôn song hành và gắn kết với bình đẳng dân tộc, đấu tranh chống tư tưởng dân tộc lớn, dân tộc hẹp hòi, tự ti hoặc chia rẽ dân tộc. Theo Người, để

9 - *Sắc lệnh số 58* ngày 3/5/1946 của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

10 - Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 13, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 225.

7 - Hồ Chí Minh: *Sđd*, tập 4, tr. 249 - 250

8 - Hồ Chí Minh: *Sđd*, tập 4, tr. 130.

thực hiện đoàn kết dân tộc thì không chỉ có chính sách phù hợp đối với các giai cấp, tầng lớp nhân dân trong xã hội mà cần có những chính sách để bảo đảm và phát huy sự bình đẳng giữa các dân tộc, dân cư ở các vùng, miền trên cả nước.

Các dân tộc đoàn kết hướng tới mục tiêu chung là xây dựng nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập dân chủ và giàu mạnh. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân của lịch sử để lại và điều kiện tự nhiên và chính sách cai trị của thực dân, đế quốc, các dân tộc ở nước ta còn có sự chênh lệch về trình độ, điều kiện sinh sống và mức sống. Bởi vậy, chính sách dân tộc của Hồ Chí Minh nhằm mục tiêu từng bước khắc phục khoảng cách chênh lệch này, mà muốn vậy điều kiện tiên quyết là phải thực hiện đúng, thực hiện tốt bình đẳng dân tộc.

Hồ Chí Minh cho rằng, đoàn kết dân tộc phải gắn với hoạch định chính sách dân tộc với những nội dung toàn diện, cụ thể. Mặt khác, Hồ Chí Minh nhiều lần nghiêm khắc phê phán tư tưởng dân tộc lớn, dân tộc hẹp hòi và tự ti dân tộc. Người căn dặn phải đoàn kết các dân tộc, phải đoàn kết thương yêu giúp đỡ lẫn nhau về mọi mặt.

Trong các bài viết, bài nói của mình, Hồ Chí Minh luôn khẳng định bình đẳng dân tộc là quyền cơ bản của các dân tộc và luôn gắn liền với độc lập, tự do của Tổ quốc, ấm no, hạnh phúc của nhân dân. Trong mối quan hệ này, độc lập dân tộc là điều kiện “gốc” của bình đẳng dân tộc. Khi đã giành được độc lập thì các dân tộc - tộc người sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam đều bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ, gắn bó máu thịt với nhau trên một lãnh thổ. Quan tâm thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc thiểu số

với dân tộc đa số và giữa các dân tộc thiểu số với nhau, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Anh em thiểu số chúng ta sẽ được:

I- Dân tộc bình đẳng: Chính phủ sẽ bãi bỏ hết những điều hủ tị cũ, bao nhiêu bất bình trước sẽ sửa chữa đi”⁽¹¹⁾.

Bình đẳng dân tộc, theo Hồ Chí Minh cần phải được xác định một cách đầy đủ, đúng đắn, vừa là mục tiêu vừa là nguyên tắc chỉ đạo nhất quán trong chính sách dân tộc ở nước ta và phải được bảo đảm về pháp lý theo phương châm “trăm điều phải có thần linh pháp quyền”. Bởi vậy không phải ngẫu nhiên mà ngay khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Người đã tổ chức tốt cuộc tổng tuyển cử trong cả nước, vì “Tổng tuyển cử tức là tự do, bình đẳng tức là dân chủ, đoàn kết”. Mọi người dân thuộc các dân tộc khác nhau, nếu không mất quyền công dân đều có quyền làm chủ đất nước.

Đặc biệt coi trọng câu chuyện thực tiễn, thực tế, Hồ Chí Minh, khi đề cập tới vấn đề bình đẳng dân tộc luôn quán triệt quan điểm phải nhận thức bình đẳng giữa các dân tộc một cách chân thực, đầy đủ và phải thiết thực, nghiêm túc thực hiện tốt vấn đề này, tránh hiện tượng hình thức, nửa vời. Bình đẳng dân tộc không phải là khẩu hiệu tuyên truyền mà phải được cụ thể hóa bằng đường lối, chính sách, bằng những hoạt động cụ thể trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội của các dân tộc. Trước thực tế các dân tộc đa số dễ nảy sinh tư tưởng dân tộc lớn, kiêu ngạo, coi thường các dân tộc thiểu số khác, Lênin từng cảnh báo rất rõ ràng: “Không có gì kìm hãm việc phát triển và củng cố sự đoàn kết giai cấp của giai cấp vô sản hơn là

11 - Hồ Chí Minh: *Sđd*, tập 4, tr. 130.

sự bất công dân tộc, và đối với những người dân của dân tộc “bị xúc phạm” thì họ dễ nhạy cảm nhất đối với ý thức về quyền bình đẳng⁽¹²⁾. Đó là nguy cơ tiềm ẩn của sự bất hòa, mâu thuẫn, của sự ly khai, nhất là ly khai ý thức tộc người nổi lên mạnh mẽ. Chính vì vậy, Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở các dân tộc phải thương yêu nhau như anh em trong một gia đình, hết sức tránh những tư tưởng tự tôn hoặc tự ti dân tộc “Người dân tộc lớn dễ mắc bệnh kiêu ngạo. Cán bộ địa phương, nhân dân địa phương lại dễ cho mình là dân tộc bé nhỏ, tự ti, cái gì cũng cho là mình không làm được, rồi không cố gắng. Đó là những điểm phải tránh”⁽¹³⁾.

3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về tương trợ, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ giữa các dân tộc

Tương trợ giúp đỡ lẫn nhau là sự giúp đỡ của dân tộc này với dân tộc khác, không phải là sự giúp đỡ một chiều. Tương trợ giúp đỡ lẫn nhau vừa là yêu cầu, vừa là mục tiêu của sự phát triển, vì sự phát triển bền vững của cộng đồng quốc gia dân tộc. Đó cũng chính là bản chất của chế độ xã hội mới do chính đảng của giai cấp công nhân cầm quyền. Để thực hiện vấn đề này, vai trò của nhà nước và hệ thống chính trị rất quan trọng. Hồ Chí Minh quán triệt Đảng, Chính phủ, cán bộ từ Trung ương đến địa phương phải luôn thương yêu nhân dân các dân tộc, quan tâm đến lợi ích các dân tộc.

Tư tưởng và sự quan tâm, chăm lo của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với đồng bào các dân tộc thiểu số Việt Nam trở thành kim chỉ

nam trong công tác, chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước ta. Quan điểm xuyên suốt, thể hiện sự nhất quán 'trong chính sách đó có hai điều quan trọng nhất là: Đoàn kết các dân tộc và nâng cao đời sống của đồng bào. Nét độc đáo trong tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc là đề cao tinh thần tương trợ lẫn nhau giữa các dân tộc thành một nguyên tắc cơ bản, có tầm quan trọng ngang hàng với các nguyên tắc bình đẳng và đoàn kết. Nguyên tắc này xuất phát từ một thực tế lịch sử là sự phát triển không đồng đều giữa các dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Sau cách mạng Tháng Tám năm 1945, lần đầu tiên trong lịch sử, nhân dân các dân tộc được làm chủ đất nước, quan điểm của Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định trong Hiến Pháp: ngoài sự bình đẳng về quyền lợi, những dân tộc thiểu số được giúp đỡ về mọi phương diện để tiến kịp trình độ chung.

Tại Hội nghị đại biểu các dân tộc thiểu số được tổ chức tại Hà Nội, sau khi khẳng định vai trò của đồng bào các dân tộc thiểu số Việt Nam trong hành trình đấu tranh vì một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng nêu rõ nhiệm vụ sớm nâng cao đời sống của đồng bào. Nhiều giải pháp được nêu ra, ngoài việc bãi bỏ hết “những điều hủ tục cũ”, “bao nhiêu bất bình trước sẽ sửa chữa đi”, Chính phủ “sẽ gắng sức giúp cho các dân tộc thiểu số về mọi mặt:

a, Về kinh tế, sẽ mở mang nông nghiệp cho các dân tộc được hưởng.

b, Về văn hóa, Chính phủ sẽ chú ý trình độ học thức cho dân tộc.

12 - Lênin: *Toàn tập*, tập 45, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr. 411.

13 - Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 14, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 167.

Các dân tộc được tự do bày tỏ nguyện vọng và phải cố gắng để cùng giành cho bằng được độc lập hoàn toàn, tự do và thái bình"⁽¹⁴⁾.

Tháng 2-1951, Đại hội Đảng cộng sản Việt Nam lần thứ II họp đã quyết nghị: các dân tộc sống trên đất Việt Nam đều được bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ, phải đoàn kết giúp đỡ nhau để vừa kháng chiến vừa kiến quốc. Kiên quyết chống chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, đánh đổ âm mưu gây thù hằn chia rẽ dân tộc của đế quốc và việt gian. Cải thiện đời sống cho các dân tộc thiểu số, giúp đỡ họ tiến bộ về mọi mặt, đảm bảo để họ tham gia chính quyền và dùng tiếng mẹ đẻ trong việc giáo dục ở địa phương các dân tộc thiểu số.

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh có nhiều tháng năm hoạt động ở vùng miền núi, nơi có đông đồng bào dân tộc sinh sống, được đồng bào và cán bộ nơi đây hết lòng che chở, bảo vệ. Rất am hiểu và thông cảm với đời sống khó khăn của đồng bào các dân tộc thiểu số, nhất là đồng bào sống ở vùng cao, Người viết: "Dưới chế độ thực dân và phong kiến, đồng bào rẻo cao sống rất cực khổ. Ngày nay, đồng bào rẻo cao được tự do bình đẳng, không bị áp bức bóc lột như trước kia. Nhưng đời sống vật chất và văn hóa chưa được nâng cao mấy. Đó là vì cán bộ lãnh đạo không chú ý đầy đủ đến đồng bào rẻo cao. Bác thay mặt Trung ương và Chính phủ giao cho cán bộ từ tỉnh đến xã phải ra sức giúp đỡ hơn nữa đồng bào rẻo cao về mọi mặt"⁽¹⁵⁾.

Miền núi, các dân tộc thiểu số miền núi

luôn là hình ảnh sâu đậm trong tâm trí của Người và trở thành một đối tượng được đặc biệt quan tâm săn sóc trong quá trình chỉ đạo xây dựng đường lối và tổ chức thực hiện đường lối. Người cho rằng: "Miền núi đất rộng người thưa, tình hình vùng này không giống tình hình vùng khác. Vì vậy, áp dụng chủ trương và chính sách phải thật sát với tình hình thực tế mỗi nơi. Tuyệt đối chớ dập khuôn, chớ máy móc, chớ nóng vội"⁽¹⁶⁾.

Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh được Đại hội đại biểu lần thứ III của Đảng (9-1960) xác định: Phát triển mạnh mẽ kinh tế xã hội ở miền núi cần giải quyết tốt vấn đề tăng nhân lực cho miền núi. Tổ chức cho đồng bào miền xuôi lên miền núi để đi vào công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng các khu công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng các khu công nghiệp ở miền núi. Dần dần xây dựng những thành phố mới ở miền núi, biến những thành phố đó thành những trung tâm kinh tế và văn hóa, có tác dụng quan trọng trong việc thúc đẩy đời sống của các dân tộc thiểu số ngày càng đổi mới. Cần phải làm cho miền núi tiến kịp miền xuôi, vùng cao và vùng biên giới tiến kịp vùng nội địa, các dân tộc thiểu số tiến kịp dân tộc Kinh, giúp các dân tộc phát huy tinh thần cách mạng và năng lực to lớn của mình, cùng nhau đoàn kết chặt chẽ để tiến lên chủ nghĩa xã hội.

4. Một số nhận xét

Một là, bao gồm một hệ thống những luận điểm, nguyên tắc, phương pháp giáo dục, tập hợp và tổ chức cách mạng, tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết dân tộc là hệ thống tư tưởng xây dựng, củng cố, mở rộng lực lượng cách mạng trong sự nghiệp giải

14 - Hồ Chí Minh: *Sđd*, tập 4, tr. 131.

15 - Hồ Chí Minh: *Sđd*, tập 13, tr. 83.

16 - Hồ Chí Minh: *Sđd*, tập 13, tr. 461.

phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Những luận điểm được Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh nêu ra hết sức dung dị, gần gũi nhưng hàm chứa tình cảm sâu nặng và có ý nghĩa sâu sắc. Đó là cơ sở cho việc hoạch định và thực thi đường lối đoàn kết dân tộc của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Hai là, bình đẳng dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh là cơ sở quan trọng, xuyên suốt cho quá trình phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc ở Việt Nam. Tư tưởng Hồ Chí Minh về bình đẳng dân tộc - tộc người ở Việt Nam là sự khẳng định nhất quán, đầy đủ vị trí, vai trò của mỗi dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam với các quyền sống, tự do, hạnh phúc và phát triển được thể hiện trên các mặt đời sống. Thực hiện và bảo đảm bình đẳng dân tộc gắn liền với việc thực hiện và bảo đảm đoàn kết toàn dân tộc, mà ở đó, vai trò chủ thể chính là Đảng và Nhà nước.

Ba là, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, biểu hiện cao nhất của sự đoàn kết dân tộc - tộc người chính là sự tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau. Sự đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau này là sự đoàn kết hai chiều giữa dân tộc thiểu số và dân tộc đa số “Đồng bào miền núi phải đoàn kết giúp đỡ đồng bào miền xuôi. Đồng bào miền xuôi phải đoàn kết giúp đỡ đồng bào miền núi”. Tuy nhiên, Người nhấn mạnh các dân tộc có trình độ phát triển cao hơn phải giúp đỡ các dân tộc có trình độ thấp hơn để xóa bỏ sự chênh lệch, giúp các dân tộc có trình độ thấp hơn tiến kịp các dân tộc có trình độ cao hơn “Dân tộc nào đông hơn, nhiều người hơn, tiến bộ hơn thì phải giúp đỡ các dân tộc khác để đều tiến bộ như nhau, đều đoàn kết như anh em một nhà”.

Bốn là, tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt trong chính sách dân tộc của Hồ Chí Minh là thực hiện bình đẳng, đoàn kết tương trợ giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc. Giữa bình đẳng và đoàn kết tương trợ lẫn nhau của các tộc người có mối quan hệ thống nhất hữu cơ không thể tách rời, bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau là cơ sở của sự đoàn kết giữa các tộc người, đồng thời, muốn đạt được sự bình đẳng giữa các dân tộc thì không có con đường nào khác là các tộc người phải đoàn kết, gần bó, giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau. Do đó, chúng ta không thể coi trọng mặt này mà xem nhẹ mặt kia. Chúng ta thực hiện bình đẳng, đoàn kết tương trợ lẫn nhau giữa các dân tộc để hướng tới mục tiêu cuối cùng là làm cho các dân tộc dù lớn hay nhỏ sống trên đất nước Việt Nam đều có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, thực hiện thành công việc xây dựng chủ nghĩa xã hội. ■

Tài liệu tham khảo:

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: *Lý luận dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam, Giáo trình cao cấp lý luận chính trị*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2018.
2. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: *Tư tưởng Hồ Chí Minh, Giáo trình cao cấp lý luận chính trị*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2018.
3. Nguyễn Mạnh Quang: *Vấn đề bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ nhau cùng phát triển giữa các dân tộc qua các bài viết, bài phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Tạp chí Cộng sản điện tử, Hà Nội, 2017.
4. Trịnh Xuân Thắng: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề các dân tộc bình đẳng, đoàn kết giúp đỡ nhau*, Tạp chí Tuyên giáo, Hà Nội, 2014.